

## THỰC TRẠNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VINH PHÚC

Phạm Thị Lan Phương<sup>1\*</sup>, Nguyễn Văn Song<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Nghiên cứu sinh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

<sup>2</sup>*Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

Email\*: [phuongcknn@gmail.com](mailto:phuongcknn@gmail.com)

Ngày gửi bài: 04.08.2014

Ngày chấp nhận: 27.08.2014

### TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc, từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy sự tham gia của họ. Nghiên cứu tiến hành điều tra 200 người lao động ở 4 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Vinh Phúc. Kết quả điều tra cho thấy: Số lượng người tham gia BHXH tự nguyện có xu hướng tăng lên nhưng vẫn chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số người thuộc đối tượng tham gia BHXH; Sự gia tăng đối tượng tham gia có sự khác nhau khi xem xét trên các phương diện: độ tuổi, mức lựa chọn đóng phí, ngành nghề và địa bàn cư trú. Kết hợp với ý kiến của người được phỏng vấn, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút người lao động tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh như: (1) Nâng cao nhận thức của về sự cần thiết tham gia BHXH tự nguyện; (2) Đổi mới mạnh mẽ công tác dịch vụ của cơ quan BHXH; (3) Cần có chính sách hỗ trợ cho đối tượng chính sách.

Từ khóa: Bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động.

### The Current Status of Voluntary Social Insurance in Vinh Phuc Province

#### ABSTRACT

The purpose of this research was to analyze the current situation of the voluntary social insurance (VSI) of Vinh Phuc local workers and to propose some solutions to improve their engagement. The research was conducted on 200 workers in 4 selected districts, cities in Vinh Phuc Province. The results showed that the number of workers registering in VSI increased but accounted for only a small portion of working people. The increased rise of number registered in VSI differed in terms of age, payment level, occupation and residence location. Combined with information gathered during interviews, the authors proposed three solutions to increase the engagement in VSI of workers in the province. These are: (1) Improving awareness of VSI among workers, (2) providing better services of social insurance agencies, and (3) providing support policy for vulnerable groups.

Keywords: Voluntary social insurance, workers.

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bảo hiểm xã hội tự nguyện là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện người lao động tự do có thu nhập thấp sẽ được hưởng lương hưu, góp phần bảo đảm cuộc sống khi về già. Tuy nhiên, tính đến năm 2013 qua 5 năm thực hiện chính sách BHXH

tự nguyện, số người tham gia của cả nước chỉ có 150.000 người (chiếm 0,22% số đối tượng thuộc diện tham gia). Trong đó, 70% là người đã từng tham gia BHXH bắt buộc và họ đóng tiếp BHXH tự nguyện để đủ điều kiện hưởng lương hưu. Như vậy, chỉ có khoảng 45.000 người tự nguyện tham gia BHXH, còn lại đại đa số người dân vẫn đứng dưng trước loại hình bảo hiểm này (Đường Loan, 2013).

Vĩnh Phúc là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ có điều kiện phát triển kinh tế, đời sống người dân cao hơn so với các vùng miền khác, song tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện của người lao động còn rất hạn chế (chỉ chiếm 0,3% tổng đối tượng thuộc diện tham gia).

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, chính sách BHXH tự nguyện được triển khai như thế nào trong thực tế? Vướng mắc gì cần tháo gỡ? Tại sao người lao động chưa “mặn mà” tham gia BHXH tự nguyện? Đó là câu hỏi lớn đặt ra cho nghiên cứu này.

Mục đích của nghiên cứu này là nhằm phân tích thực trạng tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc để từ đó đưa một số giải pháp phù hợp nhằm thu hút người lao động tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn nghiên cứu.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thu thập số liệu

Phần lớn kết quả nghiên cứu được dựa trên số liệu điều tra vào cuối năm 2013 với đối tượng điều tra là người lao động thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện tại 4 huyện, thị xã (Vĩnh Yên, Phúc Yên, Bình Xuyên, Yên Lạc). Tổng số mẫu điều tra theo phiếu điều tra tiêu chuẩn là 200; trong đó gồm 100 người đã tham gia BHXH tự nguyện và 100 người chưa tham gia BHXH tự nguyện. Nội dung điều tra tập trung vào 3 vấn đề chính: Thông tin về người được phỏng vấn; thực trạng tham gia BHXH tự nguyện; ý kiến về giải pháp thu hút người lao động tham gia BHXH tự nguyện.

### 2.2. Phân tích số liệu

Để tổng hợp và phân tích số liệu, nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp thống kê mô

tả. Các số liệu sau khi thu thập được phân tổ theo các tiêu thức khác nhau: thể hiện bằng các bảng biểu, đồ thị, sơ đồ với các số tuyệt đối, số tương đối và số bình quân.

Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê so sánh được dùng để đánh giá tăng trưởng chung và tăng trưởng của số lao động tham gia BHXH tự nguyện qua các năm, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng bằng kỹ thuật so sánh số tuyệt đối và số tương đối, số bình quân.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Tình hình tham gia BHXH tự nguyện tại tỉnh Vĩnh Phúc

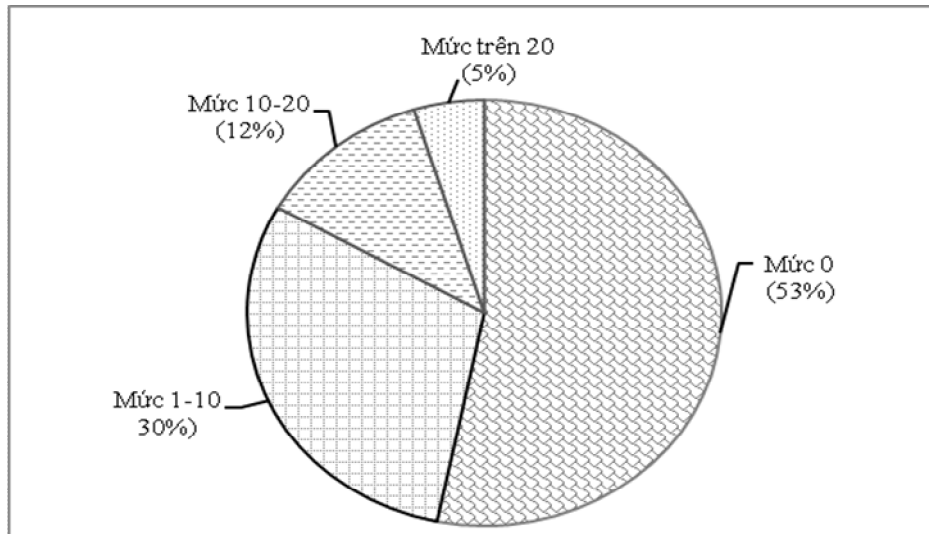
Theo báo cáo của BHXH tỉnh Vĩnh Phúc, số lao động tham gia BHXH tự nguyện có xu hướng tăng lên qua các năm. Năm 2008 cả tỉnh chỉ có 89 người tham gia, bởi vì BHXH tự nguyện là chính sách mới và công tác tuyên truyền chưa được chú trọng, ít người biết. Giai đoạn 2009-2013, số lượng người tham gia ngày càng được mở rộng, tốc độ phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện (2009-2013) tính theo năm tăng 169,41%. Tuy nhiên, tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện vẫn còn rất thấp so với tổng số đối tượng thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện (Bảng 1).

Sau 6 năm triển khai chính sách BHXH tự nguyện, tính đến 31/12/2013 toàn tỉnh mới chỉ có 3.196 người tham gia BHXH tự nguyện, chiếm 0,3% số đối tượng thuộc diện tham gia. Phân tích về độ tuổi tham gia, số liệu chung cho thấy dưới 30 tuổi chiếm 14,83% (tương đương 474 người), từ 30 đến 45 tuổi có 1.774 người (chiếm 55,51%), còn 29,66% là những người từ 45 đến 60 tuổi.

**Bảng 1. Số người tham gia BHXH tự nguyện tại tỉnh Vĩnh Phúc (2008-2013)**

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	2013
BHXH bắt buộc	79.920	85.548	92.860	97.010	106.001	115.550
BHXH tự nguyện	89	388	666	939	2.998	3.196
Tổng cộng	80.009	85.936	93.526	97.949	108.999	118.746

Nguồn: Báo cáo tổng kết các năm 2008-2013 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc



**Hình 1. Cơ cấu số người tham gia BHXH tự nguyện phân theo mức đóng (năm 2013)**

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013

Số liệu thống kê cũng cho thấy rằng số người tham gia từ 50 tuổi trở lên là những người đã tham gia BHXH bắt buộc. Điều này cũng dễ lý giải vì nếu những người trong độ tuổi này bắt đầu tham gia hệ thống chung sẽ không đủ điều kiện về số năm để hưởng lương hưu (tối thiểu phải đủ 20 năm).

Phân tích số liệu tại hình 1 cho thấy, đa số người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn mức đóng bảo hiểm là mức thấp nhất (mức 0 tương đương với 253.000 đồng/tháng - năm 2013), chiếm tỷ lệ 53,2% tổng số người tham gia. Những người này chủ yếu là lao động trong ngành nông, lâm nghiệp. Mức đóng phí BHXH

tự nguyện trên mức 20 (tương đương mức đóng phí 420.000 đồng/tháng trở lên) chiếm tỷ lệ rất nhỏ 4,8%.

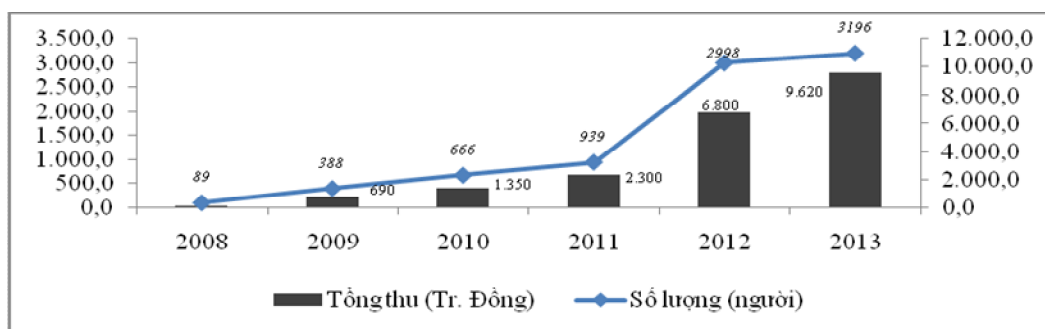
Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng số người thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện theo ngành nghề có sự khác nhau (Bảng 2). Số người tham gia hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhiều gấp 3 lần lao động thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp.

Giai đoạn 2008 -2012, mặc dù tổng số người tham gia BHXH tự nguyện có xu hướng tăng lên (bình quân tăng 106,7%/năm) song số đối tượng tham gia thuộc lĩnh vực nông nghiệp lại có xu hướng giảm đi (từ 74,2% xuống giảm còn 71,1%).

**Bảng 2. Số người tham gia BHXH tự nguyện tại tỉnh Vĩnh Phúc xét theo ngành nghề (2008 - 2012)**

Chỉ tiêu	2008		2010		2012	
	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)
Lao động nông nghiệp	66	74,2	485	72,8	2.131	71,1
Lao động phi nông nghiệp	23	25,8	181	27,2	867	28,9
Tổng cộng	89	100,0	666	100,0	2.998	100,0

Nguồn: Bảo hiểm xã hội Vĩnh Phúc, 2013



**Hình 2. Số thu BHXH tự nguyện tại tỉnh Vĩnh Phúc (2008-2013)**

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013

**Bảng 3. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu BHXH tự nguyện giai đoạn 2008 - 2013 (triệu đồng)**

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Kế hoạch		627.000	1.098.000	1.534.000	3.879.000	5.340.000
Thực hiện	112.000	690.000	1.350.000	2.300.000	6.800.000	9.620.000
Tỷ lệ TH/KH (%)		110,0	123,0	150,0	175,3	180,1

Nguồn: Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, 2013

Năm 2008 là năm đầu tiên bắt đầu triển khai BHXH tự nguyện nên BHXH Việt Nam chưa giao kế hoạch thu BHXH tự nguyện cho BHXH các tỉnh, thành phố. Năm 2009, số thu BHXH tự nguyện là 690 triệu đồng, tăng 578 triệu đồng so với năm 2008 và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đạt 110%. Giai đoạn 2010-2012, cùng với sự gia tăng số lượng người tham gia BHXH tự nguyện, kết quả thu BHXH của tỉnh Vĩnh Phúc năm sau cao hơn năm trước và đều vượt mức kế hoạch BHXH Việt Nam giao (Bảng 3).

### 3.2. Kết quả tham gia BHXH tự nguyện thông qua điều tra trực tiếp người lao động

Trong khuôn khổ bài viết này, thực trạng tham gia BHXH tự nguyện của người lao động được phản ánh dưới góc độ đánh giá nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của người lao động và lý do chưa tham gia BHXH tự nguyện của người lao động.

#### 3.2.1. Thông tin chung về người được điều tra

Số liệu bảng 4 cho thấy, người phỏng vấn phân bố ở mọi độ tuổi, trong khoảng 15 đến ngoài 60 với tỷ lệ cao (56%) hướng vào nhóm tuổi 30-45, nhóm tuổi đã có nghề nghiệp tương

đối ổn định và là nhóm tiềm năng có đủ điều kiện thuận lợi nhất để tham gia BHXH tự nguyện. Tỷ lệ giới tính trong mẫu là 48% nam giới và 52% nữ giới. Phần lớn người được phỏng vấn tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Trình độ khá cao của người lao động sẽ tạo điều kiện trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia chính sách.

Vì đối tượng tham gia chính sách là những lao động nằm ngoài diện tham gia BHXH bắt buộc nên mẫu được chọn trong nghiên cứu chủ yếu hướng vào lao động tự do, nông dân và một tỷ lệ nhỏ những công nhân, những cán bộ hành chính, sự nghiệp đã tham gia có thời gian BHXH bắt buộc nhưng chưa đủ thời gian nên tham gia BHXH tự nguyện để đủ điều kiện hưởng lương hưu.

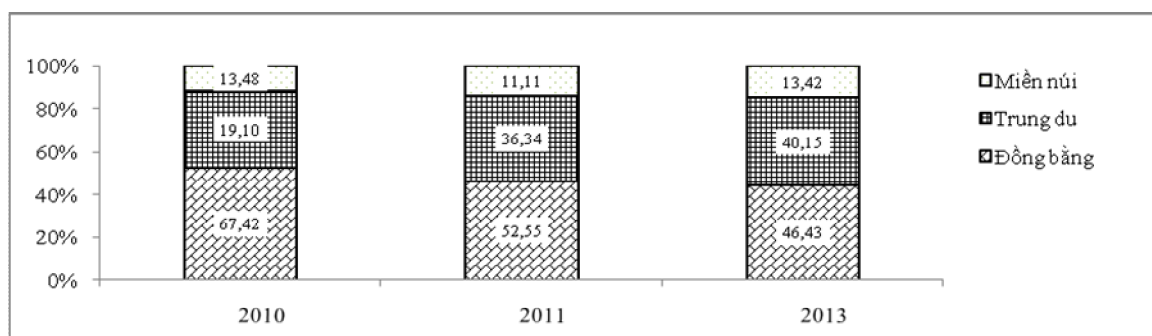
#### 3.2.2. Số lượng người tham gia BHXH tự nguyện

Xem xét số lượng người lao động tham gia BHXH tự nguyện theo địa bàn cư trú, đối tượng tham gia BHXH tự nguyện đông nhất là ở khu vực đồng bằng, tiếp theo khu vực trung du và thấp nhất là khu vực miền núi với tỷ lệ tương ứng là 14,6%; 40,9%; 44,5% (Hình 3).

**Bảng 4. Thông tin chung về người được điều tra**

Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Giới tính			Độ tuổi		
1. Nam giới	96	48,0	1. Dưới 30 tuổi	56	28,0
2. Nữ giới	104	52,0	2. 30 - 45 tuổi	111	56,0
Nghề nghiệp			3. 45 - 60 tuổi	34	17,0
1. Nông dân	56	28,0	Trình độ học vấn		
2. Lao động tự do	90	45,0	1. TN tiểu học trở xuống	25	12,5
3. Công nhân	15	7,5	2. TN trung học cơ sở	66	33,0
4. Cán bộ HCSN	12	6,0	3. TN trung học phổ thông	76	38,0
5. Khác	27	13,5	4. TN sơ cấp/THCN/CĐ/ĐH	33	16,5

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013

**Hình 3. Cơ cấu số người tham gia BHXH tự nguyện phân theo địa bàn cư trú (2010 - 2013)**

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013

Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện được mở rộng đồng thời mức phí tham gia được điều chỉnh tăng theo các quyết định của Nhà nước căn cứ vào mức lương tối thiểu đã làm cho số thu BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc tăng nhanh qua các năm. Bình quân hàng năm giai đoạn 2008 - 2013, số thu tăng 143,7%. Tốc độ gia tăng số thu cao hơn tốc độ gia tăng số người tham gia BHXH tự nguyện.

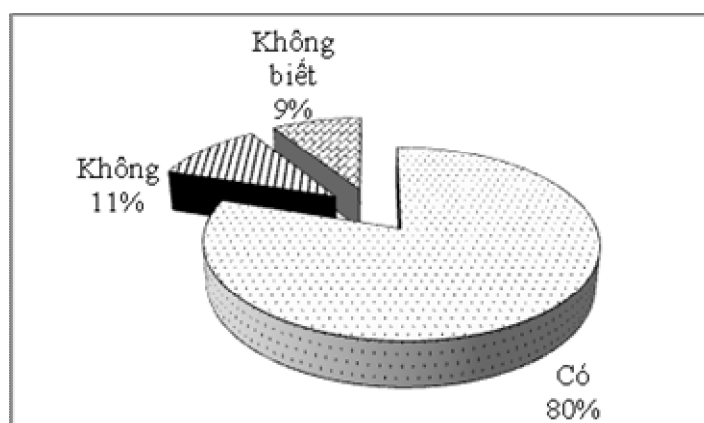
### 3.2.3. Nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 80% số đối tượng cho biết họ thực sự có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện (Hình 4). Nhằm đánh giá toàn diện về nhu cầu này tại tỉnh Vĩnh Phúc, nghiên cứu tiến hành xem xét nhu cầu, mong muốn

tham gia BHXH tự nguyện của người lao động dưới các góc độ khác nhau: Độ tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, thu nhập.

Trong những đối tượng này, nhóm tuổi trung niên trở lên đến ngoài tuổi lao động có nhu cầu tham gia lớn hơn nhóm tuổi trẻ (Bảng 5). Điều này có thể được giải thích là khi người lao động bước vào độ tuổi cao hơn, họ sẽ có nhận thức rõ hơn về sự cần thiết của việc tham gia BHXH tự nguyện so với lớp trẻ. Đồng thời, điều này cũng cho thấy nhu cầu về BHXH tự nguyện trong tương lai sẽ có thể lớn hơn hiện tại rất nhiều.

Số liệu điều tra cho thấy rằng có sự khác nhau về nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của người lao động khi xem xét trên những góc độ khác nhau (Bảng 5).



**Hình 4. Nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của người lao động**

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013

**Bảng 5. Nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của người lao động**

Nội dung	Nhu cầu tham gia (%)			Nội dung	Nhu cầu tham gia (%)		
	Có	Không	Không biết		Có	Không	Không biết
<b>Giới tính</b>				<b>Nghề nghiệp</b>			
1. Nam giới	72,0	15,0	13,0	1. Nông dân	71,0	13,0	16,0
2. Nữ giới	61,0	25,0	14,0	2. Lao động tự do	78,0	11,0	11,0
<b>Độ tuổi</b>				3. Công nhân	65,0	25,0	10,0
1. Dưới 30 tuổi	64,0	14,0	22,0	4. Cán bộ HCSN	61,0	30,0	9,0
2. 30 - 45 tuổi	73,0	18,0	9,0	5. Khác	48,0	17,0	35,0
3. 45 - 60 tuổi	71,0	17,0	12,0	<b>Thu nhập (đồng/tháng)</b>			
<b>Trình độ học vấn</b>				1. ≤ 1.150.000	70,0	16,0	14,0
1. TN tiểu học trở xuống	62,0	23,0	15,0	2. 1.150.000- 3.000.000	74,0	15,0	11,0
2. TN Trung học cơ sở	76,0	14,0	10,0	3. > 3.000.000	55,0	24,0	21,0
3. TN Trung học phổ thông	75,0	12,0	13,0				
4. TN THCN/CĐ/ĐH	55,0	26,0	19,0				

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013

- Giới tính: Nam giới có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện cao hơn so với nữ giới (tương ứng 72% và 61%).

- Độ tuổi: Những người lao động có độ tuổi từ 30 - 45 tuổi có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện lớn nhất vì hơn 10 năm làm việc họ đã có kinh nghiệm sống, tích lũy được tài chính và thấy được việc tham gia BHXH tự nguyện là rất cần thiết (chiếm 73%), người lao động có nhóm tuổi dưới 30 và 45-60 có nhu cầu tham gia BHXH thấp hơn (tương ứng 64-71%)

- Thu nhập, nghề nghiệp: Những người lao động có mức thu nhập trung bình khá (1,15- 3 triệu đồng/người/tháng) có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện cao hơn so với những lao động có thu nhập thấp (dưới 1,15 triệu đồng/người/tháng) hoặc mức thu nhập cao (trên 3 triệu đồng/người/tháng) với tỷ lệ tương ứng là 74%; 70% và 55%. Và họ chủ yếu là đối tượng lao động tự do và nông dân (Bảng 5).

Có thể khẳng định rằng, nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

rất cao (80%) và tương lai nhu cầu này có thể tăng cao hơn nữa. Tuy nhiên, có sự khác nhau về nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của người lao động khi xem xét trên những góc độ khác nhau.

### 3.2.4. Lý do không tham gia BHXH tự nguyện của người lao động

Về lý do không tham gia BHXH tự nguyện, theo đánh giá của người lao động trong vùng nghiên cứu, có 7 nguyên nhân chủ yếu (Hình 5). Đó là, việc làm không ổn định và thu nhập thấp (82%), mức phí đóng bảo hiểm cao (67%), thời gian để được hưởng thụ chế độ khá dài (58%), thủ tục rườm rà, phức tạp và chưa linh hoạt (65%), thiếu thông tin (56%), không tin tưởng (27%), không cần bảo hiểm (11%).

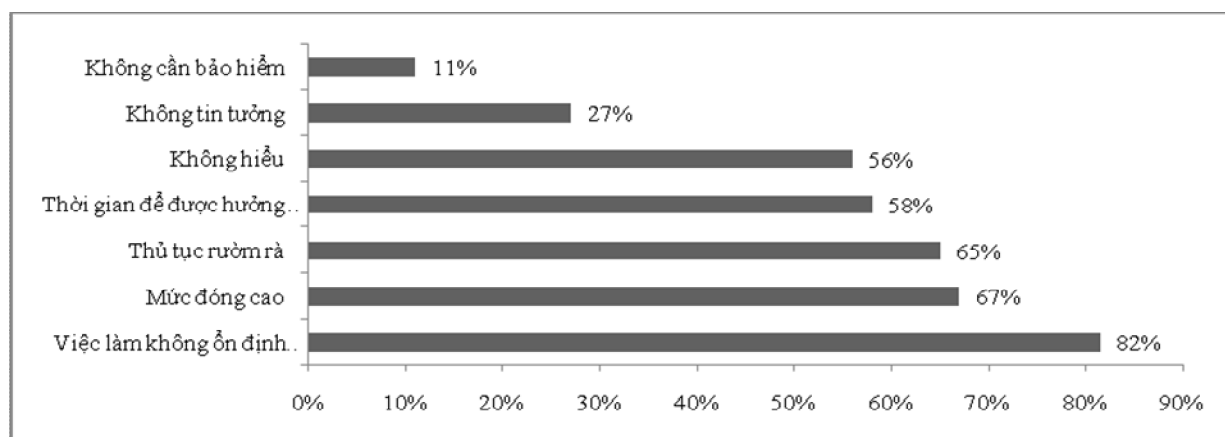
Có nhiều nguyên nhân khiến tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện đạt thấp. Có thể giải thích những nguyên nhân chủ yếu là:

Thứ nhất, thu nhập thấp và không ổn định là nguyên nhân chính khiến cho người lao động khó tiếp cận được với BHXH tự nguyện là thu nhập của đối tượng này còn thấp so với mức đóng bảo hiểm, nhất là đối với khu vực miền núi và trung du. Cụ thể, với hình thức BHXH tự nguyện, mức phí phải đóng ít nhất là 22% mức lương tối thiểu và theo mức lương mới nhất 1.150.000 đồng/tháng (từ ngày 01/01/2014) thì số phí bảo hiểm phải đóng là khoảng 253.000 đồng/tháng. Đây là số tiền không nhỏ đối với người lao

động. Trong khi đó theo khoản 2, Điều 70 Luật BHXH tự nguyện quy định người lao động phải có đủ sau 20 năm đóng bảo hiểm xã hội mới được thụ hưởng lương hưu nên nhiều người chưa tin tưởng và chưa có động lực mạnh mẽ để thúc đẩy họ tham gia BHXH tự nguyện.

Thứ hai, do đây là chủ trương mới nên người dân chưa quan tâm nhiều và nhận thức đầy đủ về loại hình này; công tác tuyên truyền, vận động, triển khai ở nhiều xã chưa sâu rộng, thiếu đồng bộ, chưa có hình thức phù hợp để tác động đến đối tượng. Hơn nữa, lượng cán bộ phụ trách BHXH tự nguyện còn quá mỏng, chưa có cán bộ chuyên trách cấp xã hay các đại lý thu BHXH tự nguyện, chủ yếu là cán bộ Hội Nông dân kiêm nhiệm trong khi đó chưa có kinh phí để trả thù lao cho họ nên việc đi khai thác đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, cơ quan BHXH tỉnh chưa điều tra được toàn diện đối tượng tham gia BHXH tự nguyện nên chưa nắm được tình hình cụ thể về tiềm năng tham gia BHXH tự nguyện của người dân; chưa có giải pháp tích cực trong triển khai thực hiện BHXH tự nguyện cũng như biện pháp mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn huyện, xã. Vì vậy, số người lao động tham gia BHXH tự nguyện đã tăng lên nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của đối tượng thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh.



Hình 5. Lý do không tham gia BHXH tự nguyện của người lao động

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013

### 3.2.5. Ý kiến của người lao động về giải pháp nhằm thu hút tham gia BHXH tự nguyện

Để có căn cứ đề xuất giải pháp người lao động được hỏi về cách thức thu hút họ tham gia BHXH tự nguyện. Mặc dù câu hỏi mở nhưng ý kiến của người được phỏng vấn khá tập trung. Theo họ, để thúc đẩy tham gia BHXH tự nguyện cần nâng cao nhận thức của người dân về sự cần thiết tham gia chế độ BHXH tự nguyện chiếm 17,8% (Bảng 6); nâng cao chất lượng chất lượng dịch vụ của cơ quan BHXH và các cơ quan chuyên trách. Bên cạnh đó để tạo điều kiện cho nhiều người lao động có thể tiếp cận thuận lợi và dễ dàng tham gia BHXH tự nguyện, Nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ một phần kinh phí để người lao động tham gia BHXH tự nguyện, đồng thời cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện chính sách hơn nữa về BHXH tự nguyện để chính sách này ngày càng phù hợp với điều kiện thực tế cũng như mong muốn của đông đảo người lao động.

### 3.3. Một số giải pháp thu hút tham gia người lao động BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

#### 3.3.1. Nâng cao nhận thức của người lao động về sự cần thiết tham gia BHXH tự nguyện

Như đã trình bày ở trên, một trong những lý do người dân không tham gia BHXH tự nguyện là họ không biết thông tin. Do vậy, để nâng cao nhận thức của người lao động về

BHXH tự nguyện cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách đến tất cả các đối tượng, ở các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân. Thực hiện tuyên truyền thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú bằng các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, đài, báo); pa nô, áp phích, kết hợp lồng ghép nội dung BHXH tự nguyện với các buổi sinh hoạt của thôn, xã, các hội, đoàn thể.

#### 3.3.2. Đổi mới mạnh mẽ công tác dịch vụ của cơ quan BHXH

Từ kết quả nghiên cứu và theo đánh giá của người lao động cho thấy, hoạt động dịch vụ BHXH tự nguyện trên địa bàn còn nhiều bất cập. Thủ tục tham gia BHXH tự nguyện còn phức tạp; thái độ phục vụ của một số cán bộ công nhân, viên chức chưa được tốt, gây khó khăn trong quá trình xin giấy chứng nhận, làm giấy tờ thủ tục, làm việc còn hách dịch, quan liêu, thậm chí lợi dụng vai trò, nhiệm vụ của mình để những nhiễu gây cản trở cho người dân đến làm thủ tục. Do đó, để mở rộng và phát triển BHXH tự nguyện cần: Nâng cao chất lượng, số lượng các bộ chuyên trách về BHXH tự nguyện; thực hiện linh hoạt các chính sách, giảm tối đa thủ tục giấy tờ, linh hoạt trong việc cung cấp thông tin, chi trả BHXH tự nguyện khi có phát sinh quyền lợi BHXH; tăng cường kiểm tra giám sát và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực trong quá trình thực hiện BHXH tự nguyện cho người dân.

**Bảng 6. Ý kiến về giải pháp thu hút người lao động tham gia BHXH tự nguyện**

Các ý kiến về giải pháp	Số lượt ý kiến	Tỷ lệ (%)
Nâng cao nhận thức về BHXH tự nguyện	82	17,8
Nhà nước hỗ trợ mức phí	58	12,6
Tăng cường công tác tuyên truyền	51	11,1
Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ	68	14,8
Mở rộng quyền lợi của BHXH tự nguyện	47	10,2
Giảm mức đóng BHXH tự nguyện	97	21,1
Giải pháp khác	57	12,4
Tổng cộng	460	100,0

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra và tính toán, 2013*



### **3.3.3. Cần có chính sách hỗ trợ cho đối tượng chính sách**

Việc tham gia BHXH tự nguyện phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người lao động. Với mức đóng phí BHXH tự nguyện hiện nay theo quy định bằng 22% mức tiền lương tối thiểu chung là khá cao so với người lao động nông thôn. Do vậy, việc xây dựng chính sách hỗ trợ một phần kinh phí đóng BHXH tự nguyện cho nhóm người nghèo và cận nghèo là rất cần thiết để họ có thể tham gia BHXH tự nguyện. Chính sách này sẽ góp phần mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, đảm bảo an sinh xã hội và giảm gánh nặng ngân sách trong tương lai.

## **4. KẾT LUẬN**

Bảo hiểm xã hội tự nguyện là một chính sách lớn của Nhà nước, nhằm tạo điều kiện cho người lao động được hưởng lương hưu dựa trên nguyên tắc có đóng, có hưởng.

Kết quả điều tra cho thấy, nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc rất lớn (khoảng 80%). Song số lượng người tham gia BHXH tự nguyện chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (0,3%) trong tổng số đối tượng thuộc diện tham gia; Số lượng người tham gia có

xu hướng tăng lên nhưng có sự khác nhau khi xem xét trên các phương diện: Độ tuổi, mức lựa chọn đóng BHXH tự nguyện, ngành nghề của người lao động và khu vực sinh sống của người lao động. Có nhiều nguyên nhân làm cho một bộ phận lớn người lao động chưa tham gia BHXH tự nguyện và lý do chủ yếu là việc làm của họ không ổn định, thu nhập thấp (chiếm 82%).

Để thu hút người lao động tham gia BHXH tự nguyện tại tỉnh Vĩnh Phúc cần thực hiện các giải pháp như: (1) Nâng cao nhận thức của người lao động về sự cần thiết tham gia BHXH tự nguyện; (2) Đổi mới mạnh mẽ công tác dịch vụ của cơ quan BHXH; (3) Cần có chính sách hỗ trợ cho đối tượng chính sách.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Báo cáo kết quả thực hiện BHXH tự nguyện năm 2012.
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Hội nghị tổng kết ngành BHXH năm 2012.
- Đường Loan. Gian nan Bảo hiểm xã hội, Báo Sài Gòn giải phóng online, truy cập ngày 15/7/2014 tại <http://sggp.org.vn/xahoi/2013/9/327540/>
- Nghị định 190/2007/NĐ/CP ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.